

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 07/2021/HSST
Ngày 18/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI – TỈNH NINH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Đào Minh Phần

+ Bà Trần Thị Huệ

- Thư ký Tòa án: Bà Trần Thụy Anh Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận, Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2021/HSST ngày 26 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HS ngày 03/3/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh: 1998, tại Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: KP3, phường V, Thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm phụ hồ; Trình độ văn hóa: 7/12; Cha: Nguyễn T (đã chết). Mẹ: Trần Thị G, sinh năm 1972. Vợ, con: Chưa có. Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

-Người bị hại: Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1974 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1986. Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận (Ông T, bà H có đơn xin giải quyết vắng mặt).

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Ong Lê Văn Đ, sinh năm 1994 (Ông Đ có đơn xin giải quyết vắng mặt).

2/Bà Trần Thị G, sinh năm 1972 (có mặt)

Cùng địa chỉ: KP3, phường V, TP. Phan Rang Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

3/Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 2002 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 08/11/2020, bị cáo Nguyễn Văn T cho rằng mình đánh rơi điện thoại tại quán Karaoke Đ của ông Nguyễn Tấn T ở thôn T, xã T, huyện Ninh Hải nên điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 85R4 -5056 đến quán Karaoke để tìm điện thoại. Tới nơi thấy quán khóa cửa ngoài nên T đã trèo cổng trước nhà kế bên rồi trèo qua chỗ trống hàng rào đi vào quán. Bị cáo không tìm thấy chiếc điện thoại của mình mà thấy 03 chiếc điện thoại để trên tủ gỗ. T đã lấy trộm 03 chiếc điện thoại và bỏ vào túi quần và đi ra ngoài bằng lối cũ. T bán chiếc điện thoại Iphone XR cho ông Lê Văn Đ được 1.200.000 đồng, cho bạn gái Nguyễn Thị Ngọc T chiếc điện thoại hiệu Sam sung Galaxy A71, còn chiếc điện thoại hiệu Oppo A3S T để sử dụng. Sau khi đi uống cà phê về, ông Nguyễn Tấn T phát hiện mất điện thoại nên trình báo Công an huyện Ninh Hải.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp lại 03 chiếc điện thoại.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐG ngày 19/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ninh Hải kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XR trị giá 5.600.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A71 trị giá: 720.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A3S trị giá 1.050.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 7.370.000 đồng.

Về phần dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho ông Nguyễn Tấn T và bà Vũ Thị H nên bà H, ông T không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ông Lê Văn Đ khi mua lại chiếc điện thoại của ông Nguyễn Văn T không biết đây là tài sản phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự là có căn cứ. Đồng thời ông Đ đã nhận lại 1.200.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Ngọc T không biết điện thoại mình sử dụng do bị cáo trộm được nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Bà Trần Thị G không biết Nguyễn Văn T sử dụng xe mô tô 85R4 – 5056 để trộm cắp tài sản nên cơ quan điều tra không xử lý là đúng pháp luật.

Bản cáo trạng số 02/2021/CT-VKSNNH ngày 26/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải truy tố bị cáo Nguyễn Văn Thi về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn, hối lỗi. Mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: Bị cáo đã lén lút vào quán Karaoke Đ của ông Nguyễn Tấn T ở thôn T, xã T, huyện Ninh Hải lấy trộm 03 chiếc điện thoại, tổng giá trị tài sản: 7.370.000 đồng. Lời khai của bị cáo cũng phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xuất phát từ lòng tham mà bị cáo đã lấy trộm tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo T là liêu lĩnh, ngang nhiên chiếm đoạt tài sản của người khác vào ban ngày. Hành vi trộm cắp của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử cần phải xử phạt bị cáo Thi một mức án để răn đe và phòng ngừa chung về tội phạm.

[4] Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như sau: Tài sản đã kịp thu hồi và trao trả đầy đủ cho người bị hại nên hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ giáo dục và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng: khoản 1 điều 173; điểm h, i, s khoản 1 điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự.

3. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố Phan Rang Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án sơ thẩm xử công khai, có mặt bị cáo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Công an huyện Ninh Hải;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Chi cục THADS, THA phạt tù;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hằng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Công an huyện Ninh Hải;
- Bị cáo, bị hại;
- Chi cục THADS, THA phạt tù;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hằng

